

HDS 10/20-4 M

Máy phun rửa áp lực cao nước nóng dòng trung và cao cấp mới không chỉ thực hiện được những công việc phun rửa hàng đầu, mà còn cực kỳ mạnh mẽ và vận hành hết sức đơn giản. Chế độ eco!efficiency độc đáo của Kärcher khiến dòng máy trở nên vô địch. Khi cài đặt ở chế độ này, máy sẽ tự động vận hành với khoảng nhiệt độ kinh tế nhất. Điều này không chỉ tiết kiệm được chi phí vận hành mà còn thân thiện với môi trường.



Made in Germany



Mã đặt hàng

1.071-900.0

- Chế độ hiệu quả
- Hai bình hóa chất
- Mô tơ 3 pha làm mát bằng nước

Thông số kỹ thuật

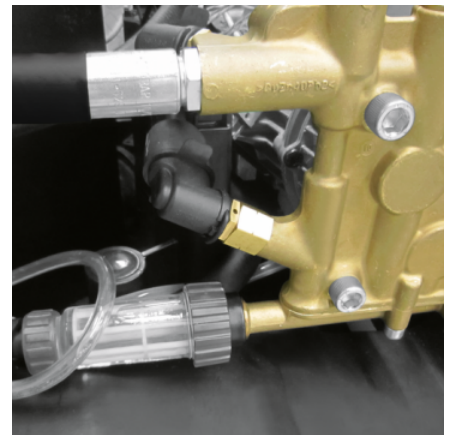
		4054278134925
Nguồn điện	Ph / V / Hz	3 / 400 / 50
Lưu lượng	l/h	500 – 1000
Áp lực vận hành	bar / MPa	30 – 200 / 3 – 20
Nhiệt độ tối đa (nhiệt độ nạp 12°C)	°C	Tối thiểu 80 – Tối đa 155
Công suất	kW	7,8
Mức tiêu thụ dầu đun toàn tải (Kg/h)	Kg/h	6,4
Lượng tiêu thụ dầu đốt theo chế độ eco!efficiency	Kg/h	5,1
Chiều dài dây điện	m	5
Bình nhiên liệu	l	25
Trọng lượng (với các phụ kiện)	Kg	168
Trọng lượng bao gồm bao bì	Kg	180,033
Kích thước (D × R × C)	mm	1330 × 750 × 1060

Thiết bị

Chức năng làm sạch		Tùng 20 + 10 l
Súng phun		EASY!Force Advanced
Chiều dài dây phun áp lực cao	m	10
Loại dây phun áp lực cao		Tuổi thọ kéo dài
Cần phun	mm	1050
Đầu phun Power nozzle		■
ANTI!Twist		■
Các bình chất tẩy, chất chống vôi hóa và nhiên liệu có thể nạp đầy từ bên ngoài		■
Thanh điều khiển có đèn hiển thị		■
Ngắt áp lực		■
Phích cắm đảo cực (3 pha)		■
Bộ điều khiển vận hành điện tử có màn hình LED		■
Điều khiển tự động		■
Hai bình hóa chất		■
Bảo vệ vận hành không tải		■

■ Có bao gồm khi giao hàng

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu



Hiệu quả

- Chế độ ecoefficiency, máy vận hành ở khoảng nhiệt độ hiệu quả nhất (60°C) với lưu lượng nước đạt mức tối đa.
- Chu kỳ đốt được tối ưu hóa để giảm thiểu mức tiêu thụ nhiên liệu xuống khoảng 20 phần trăm so với chế độ vận hành thông thường.

Hiệu quả tối đa

- Công nghệ đốt hiệu quả cao đã được thử nghiệm và kiểm chứng
- Động cơ điện 4 cực từ với bơm hướng trục 3 pít-tông
- Mô tơ làm mát bằng nước ứng dụng cho nhu cầu công việc liên tục và điều kiện khó khăn hơn

An toàn vận hành

- Bộ lọc nước cấp tích hợp cỡ lớn cung cấp bảo vệ bơm áp lực tối đa những căn bản lẫn trong nước cấp.
- Tích hợp bộ điều khiển cảm biến nhiệt độ nhiên liệu đốt để tắt động cơ khi nhiệt độ khí thải vượt quá 300 C
- Hệ thống giảm xóc mềm (SDS) giúp cân bằng rung động do áp suất đạt tối đa trong hệ thống áp lực cao.

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
SÚNG PHUN				
Súng phun				
Ưu điểm của EASY!Force	1	4.118-005.0	Hiệu quả, không tốn năng lượng: súng áp lực cao EASY!Force sử dụng lực dội lại của tia phun áp suất cao, để giảm lực giữ cho người điều khiển về không.	<input checked="" type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 1 EASY!Force – từ ống áp lực cao	2	4.111-050.0	Để trang bị thêm máy phun rửa áp lực cao Kärcher với vòi áp lực cao hiện có: dùng bộ chuyển đổi 1 EASY!Force với súng áp lực cao EASY!Force, bình phun chất tẩy rửa và tất cả các bộ điều hợp thông qua vòi phun.	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 2 từ thiết bị	3	4.111-051.0	Được phát triển để trang bị thêm với máy phun rửa áp lực cao hiện có từ Kärcher: Bộ chuyển đổi 2 EASY!Force với súng phun áp lực cao EASY!Force, vòi phun, vòi cao áp và bộ điều hợp cần thiết.	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 3 chỉ cho EASY!Force	4	4.111-052.0	Tương thích với vòi áp lực cao và vòi phun: Bộ chuyển đổi 3 EASY!Force, bao gồm súng áp lực cao EASY!Force và tất cả các bộ điều hợp cần thiết để nâng cấp máy phun rửa áp suất cao của bạn.	<input type="checkbox"/>
Servo control				
Điều khiển Servo, 750 l/h – 1100 l/h	5	4.118-008.0	Lượng nước và áp suất điều tiết trực tiếp từ tay cầm súng.	<input checked="" type="checkbox"/>
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 1050 mm, Xoay	6	4.112-000.0	Ống thép không gỉ 1050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	<input checked="" type="checkbox"/>
Đầu phun đèn LED	7	2.680-002.0	Đèn LED nhẹ, sáng để gắn trực tiếp vào đầu phun của súng cao áp EASY!Force, giúp quan sát tốt hơn trong điều kiện ánh sáng không thuận lợi, tối đa trong 5 giờ làm việc.	<input type="checkbox"/>
Ống phun, 250 mm, Xoay	8	4.112-027.0	Vòi phun, 250 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	<input type="checkbox"/>
Ống phun, 400 mm, Xoay	9	4.112-024.0	Vòi phun, 400 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	<input type="checkbox"/>
Ống phun, 600 mm, Xoay	10	4.112-007.0	Ống thép không gỉ 600 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	<input type="checkbox"/>
Ống phun, 840 mm, Xoay	11	4.112-006.0	Ống thép không gỉ 850 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	<input type="checkbox"/>
Ống phun, 1550 mm, Xoay	12	4.112-018.0	Ống thép không gỉ 1550 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	<input type="checkbox"/>
Ống phun, 2050 mm, Xoay	13	4.112-021.0	Ống thép không gỉ 2050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	<input type="checkbox"/>
Ống phun mở rộng, 1000 mm	14	4.112-048.0	Vòi phun mở rộng với kết nối EASY!Lock. Độ dài 1000mm.	<input type="checkbox"/>

Có bao gồm khi giao hàng Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
THANH PHUN				
Thanh phun đôi				
Ống phun đôi, 960 mm	15	2.112-016.0	Vòi phun đôi 960 mm để điều chỉnh áp suất thay đổi trên tay cầm ở tốc độ dòng nước tối đa. Thích hợp sử dụng trong nông nghiệp (ví dụ: làm sạch chuồng trại).	<input type="checkbox"/>
Thanh phun góc				
Nhà vệ sinh và phun xịt máng nước mưa	16	4.112-029.0	Ống thép không gỉ cho WC và máng xối có thêm vòi phun. Hình dạng đặc biệt giúp làm sạch hiệu quả, và vệ sinh máng xối và nhà vệ sinh.	<input type="checkbox"/>
Thanh phun linh hoạt				
Ống phun linh hoạt, 1050 mm	17	4.112-035.0	Ống phun linh hoạt 1050 mm với độ uốn cong thay đổi từ 20° đến 140°, lý tưởng để làm sạch các khu vực khó tiếp cận, ví dụ: máng xối.	<input type="checkbox"/>
Khớp nối áp lực	18	4.112-057.0	Đối với các khu vực khó tiếp cận: Khớp nối với áp suất cao cùng điều chỉnh góc vô hạn lên đến 120°. Đơn giản chỉ cần gắn trực tiếp vào vòi phun của máy rửa áp lực.	<input type="checkbox"/>
Thiết bị làm sạch máng xối				
Ống làm sạch máng nước	19	2.112-015.0	Ống phù hợp để làm sạch hệ thống máng xối. Do hình dạng và vòi phun thiết kế đặc biệt, máng xối có thể được làm sạch mà không cần tháo các tấm che.	<input type="checkbox"/>
Thanh phun gầm				
Ống phun gầm	20	4.112-032.0	Ống bằng thép không gỉ cho phép làm sạch vòm và bánh xe hiệu quả và dễ dàng. Không cần vòi phun áp lực cao.	<input type="checkbox"/>
Tay cầm thêm				
Tay cầm bổ sung cho ống phun EASY!Lock	21	4.321-380.0	Thoải mái trong mọi tình huống – tay cầm bổ sung dễ dàng gắn vào ống phun của thế hệ EASY!Lock mới của chúng tôi, và giúp công việc dễ dàng hơn cho phép bạn điều chỉnh tư thế cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể. Thường xuyên thay đổi tư thế giúp làm giảm căng thẳng trên cơ thể của bạn, làm cho công việc thoải mái hơn. Nhờ có đầu phun 360 độ, tay cầm bổ sung có thể được xoay linh hoạt trong khi làm việc.	<input type="checkbox"/>
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER				
Đầu phun 25°				
Đầu phun áp lực 25° – 052 25°, 052	22	2.113-024.0	Đầu phun tia quạt với góc phun 25 độ, phù hợp cho các khu vực lớn bị bám bẩn khó tẩy và vết ố.	<input checked="" type="checkbox"/>
Đầu phun HP 0°				
Đầu phun áp lực cao 0° – 055 0°, 055	23	2.113-035.0	Đầu phun áp lực cao với tia phun mạnh mẽ cho bụi bẩn cực kỳ cứng đầu.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun 15°				
Đầu phun áp lực 15° – 055 15°, 055	24	2.113-047.0	Đầu phun tia quạt với góc phun 15 độ phù hợp với các vết bẩn khó tẩy.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun 40°				
Đầu phun áp lực 40° – 055 40°, 055	25	2.113-055.0	Đầu phun áp lực với góc phun 40 độ và tia quạt, phù hợp cho các khu vực lớn và bề mặt nhạy cảm.	<input type="checkbox"/>
DÂY ÁP LỰC				
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	26	6.110-038.0	Ống áp lực cao bền bỉ, dài 10 m (ID 8) với cốt thép gấp đôi và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu và ANTI!Twist. Phù hợp cho áp suất đến 400 bar.	<input checked="" type="checkbox"/>
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	27	6.110-024.0	Ống áp lực cao ngắn 1.5 m (ID 8). Với kết nối vít tay tiện lợi EASY!Lock ở cả hai đầu cho kết nối mạnh mẽ và nhanh chóng. Bền bỉ, cho áp suất lên đến 400 bar.	<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao bền bỉ, 30 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	28	6.110-023.0	Ống áp lực cao bền bỉ với cốt thép gấp đôi, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu. ID 8, dài 30 m, cho áp suất lên tới 400 bar.	<input type="checkbox"/>

■ Có bao gồm khi giao hàng Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng			
DÂY ÁP LỰC					
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên					
Ống áp lực cao bền bỉ, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	29	6.110-027.0	Ống áp lực cao với ANTI! Twist, kết nối vít tay EASY!Lock và gia cố thép gấp đôi. Dài 20 m, ID 8, kết nối vít tay ở cả hai đầu.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao bền bỉ, 15 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	30	6.110-029.0	Cốt thép gấp đôi đảm bảo tuổi thọ dài của ống áp lực cao 15 m (ID 8), được sử dụng cho áp lực lên đến 400 bar.		<input type="checkbox"/>
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên					
Ống áp lực cao, 10 m, ID 10, 220 bar, 2 x EASY!Lock	31	6.110-041.0	Giá trị ấn tượng và thiết bị cơ bản: ống áp lực cao, (ID 10), dài 10 m, cho áp suất lên đến 220 bar.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 10 m, ID 8, 315 bar, 2 x EASY!Lock	32	6.110-031.0	Ống áp lực cao (ID 8) phù hợp với áp suất lên đến 315 bar. Ống áp lực cao với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu, ANTI! Twist, dài 10 m.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 15 m, ID 8, 315 bar, 2 x EASY!Lock	33	6.110-030.0	Ống áp lực cao dài 15 m, ID 8, với ANTI! Twist ở cả hai đầu và kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 20 m, ID 8, 315 bar, 2 x EASY!Lock	34	6.110-032.0	Ống áp lực cao (ID 8), dài 20 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian và mạnh mẽ ở cả hai đầu. Cho áp suất lên đến 315 bar.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 30 m, ID 8, 315 bar, 2 x EASY!Lock	35	6.110-014.0	Chiều dài thuận tiện (30 m) và kết nối vít tay EASY!Lock: ống áp lực cao (ID 8) với ANTI! Twist cho áp suất lên đến 315 bar.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 15 m, ID 10, 220 bar, 2 x EASY!Lock	36	6.110-042.0	Với kết nối vít tay EASY!Lock sáng tạo cho áp suất lên đến 220 bar: ống áp lực cao dài 15 m (ID 10).		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 20 m, ID 10, 220 bar, 2 x EASY!Lock	37	6.110-043.0	Các tính năng chính của ống áp lực cao (ID 10): dài 20 m với kết nối vít tay EASY!Lock cực kỳ tiết kiệm và tiện lợi ở hai đầu.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 25 m, ID 10, 220 bar, 2 x EASY!Lock	38	6.110-044.0	Giá trị ấn tượng và thiết bị cơ bản: ống áp lực cao, (ID 10), dài 25 m, cho áp suất lên đến 220 bar.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 40 m, ID 10, 220 bar, 2 x EASY!Lock	39	6.110-045.0	Ống áp lực cao 40 m với hệ thống EASY!Lock để kết nối vít tay tiết kiệm thời gian (ở cả hai đầu). (ID) 10, áp suất làm việc lên tới 220 bar.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 15 m, ID 12, 210 bar, 2 x EASY!Lock	40	6.110-059.0	Thích hợp cho áp suất làm việc lên tới 250 bar: ống áp lực cao (ID 12), dài 15 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiện lợi ở cả hai đầu.		<input type="checkbox"/>
Ống áp lực cao, 40 m, ID 12, 210 bar, 2 x EASY!Lock	41	6.110-060.0	Với kết nối vít tay EASY!Lock, dài 40 m cho bán kính làm việc rộng: ống áp lực cao (ID 12) với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu. Thích hợp cho áp suất làm việc lên đến 250 bar.		<input type="checkbox"/>
Phiên bản dành ngành thực phẩm với ống nối ở cả hai bên					
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 10 m, ID 8, 250 bar, 2 x EASY!Lock	42	6.110-051.0	Ống áp lực cao (ID 8), dài 10 m, có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài. Được chấp thuận sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm. Với kết nối vít tay nhanh chóng và mạnh mẽ EASY!Lock ở cả hai đầu.		<input type="checkbox"/>

■ Có bao gồm khi giao hàng Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Phiên bản dành ngành thực phẩm với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 20 m, ID 8, 250 bar, 2 x EASY!Lock	43	6.110-052.0	Thích hợp để sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm: ống áp lực cao 20 m (ID 8) có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock.	<input type="checkbox"/>
Longlife food design with screw connections at both ends				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 x EASY!Lock	44	6.110-053.0	Với lớp phủ bên ngoài màu xanh lam, không tạo dấu và chống chất béo động vật: ống áp suất cao bền bỉ (ID 8), dài 10 m, ANTI!Twist và tay vặn kết nối EASY!Lock ở cả hai đầu.	<input type="checkbox"/>
Ống dây đặc biệt				
Ống áp lực cao uốn cong, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 1 x EASY!Lock / 1 x M22 x 1,5	45	6.110-068.0	Để kết nối với cuộn ống: ống áp suất cao, với kết nối M 22 x 1,5 và kết nối vít khóa tay cong EASY!Lock. Dài 1,5 m, phù hợp với áp suất làm việc lên đến 400 bar.	<input type="checkbox"/>
KIỂM SOÁT CỖ DẠI				
WR 50	46	2.114-013.0	Kết hợp với máy phun rửa áp lực nước nóng từ Kärcher, dụng cụ cắt cỡ đại rộng 50cm WR 50 là lý tưởng để loại bỏ cỡ đại. Nó đi kèm với bộ khung thích ứng và bộ chuyển đổi vòi phun.	<input type="checkbox"/>
WR 20	47	2.114-014.0	Để loại bỏ cỡ đại triệt để: Dụng cụ loại bỏ cỡ đại WR 20 để sử dụng với máy phun rửa áp lực nước nóng Kärcher. Được trang bị một vòi phun rộng 20 cm và bộ chuyển đổi vòi phun.	<input type="checkbox"/>
WR 100	48	2.114-015.0	Loại bỏ cỡ nhanh chóng và thoải mái: Dụng cụ loại bỏ cỡ đại WR 100 với khung, vòi phun rộng 100 cm và bộ chuyển đổi vòi phun tích hợp để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao nước nóng.	<input type="checkbox"/>
WR 10	49	2.114-016.0	Kết hợp với máy phun rửa áp lực cao nước nóng, dụng cụ loại bỏ cỡ đại WR 10 của chúng tôi cho phép loại bỏ cỡ nhanh và triệt để. Với đầu phun 10 cm và bộ chuyển đổi vòi phun.	<input type="checkbox"/>
KẾT NỐI NHANH				
Khớp nối nhanh	50	2.115-000.0	Để có thể thay đổi nhanh chóng giữa các phụ kiện/vòi phun khác nhau. Hoàn hảo cho bộ phận phun Kärcher, phù hợp với giao diện súng phun áp lực/ống phun. Với M 22 x 1,5 ren trong.	<input type="checkbox"/>
Quick-fitting pipe union plug nipple tra	51	2.115-001.0	Khớp nối đực bằng thép không gỉ cứng cho khớp nối nhanh 6.401-458. Với ren ngoài M 22 x 1,5.	<input type="checkbox"/>
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ hút bùn bổ sung	52	2.641-798.0	Để kết nối với ống áp lực cao của máy làm sạch áp suất cao Kärcher: Bộ hút bùn mạnh mẽ được trang bị thêm máy làm sạch áp suất cao cho máy bơm chất bẩn.	<input type="checkbox"/>
PHỤ KIỆN HP KHÁC				
súng phun	53	2.869-067.0	Thời gian thiết lập ngắn, vận chuyển dễ dàng, tắt ngay lập tức – súng phun tia là phương pháp làm sạch hợp lý cho tất cả các loại diện tích vừa và nhỏ. Có thể điều chỉnh áp suất / lượng nước.	<input type="checkbox"/>
ỐNG NHIÊN LIỆU				
Bộ chuyển đổi khí thải	54	4.656-149.0	Bộ chuyển đổi khí thải với van điều tiết để kết nối ống khói (bộ chuyển đổi cho đầu đốt HDS để kết nối với hệ thống ngăn xếp).	<input type="checkbox"/>
	55	4.656-080.0		<input type="checkbox"/>
DICHTUNGEN FÜR TR-GEWINDE				
Spare part set seals TR	56	2.880-001.0		<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
ĐẦU PHUN XOÁY (DIRT BLASTERS)				
Đầu phun xoáy, lớn				
Đầu phun hiệu suất lớn 055/060, lớn, 055/060	57	4.114-036.0	Đầu phun bụi bắn với tia phun bút chì xoáy, cung cấp hiệu suất làm sạch tốt hơn 10 lần. Vòi phun gồm và vòng ổ trục cho tuổi thọ lâu dài. Dữ liệu khác: áp suất tối đa: 300 bar, 30 MPa, nhiệt độ nước 85°C.	<input type="checkbox"/>
ĐẦU PHUN ĐA TIA				
Đầu phun đa góc 0-90°				
Đầu phun tùy chỉnh góc 0-90°, 055	58	4.113-008.0	Đầu phun góc thay đổi để điều chỉnh góc phun từ 0° đến 90°. Để dễ dàng điều chỉnh cho tất cả các loại đất và bề mặt.	<input type="checkbox"/>
ĐẦU PHUN HƠI NƯỚC / BỘ BẢO VỆ ĐẦU PHUN / ĐẦU PHUN XOÁY				
Đầu phun hơi nước				
Đầu phun hơi nước 50 độ 50°	59	4.116-000.0	Đầu phun hơi nước với tia phun góc 50°. Để làm sạch và tan băng ở chế độ hơi nước. Để làm tan cát và sỏi, khử băng vật liệu khuôn đúc hoặc khử sáp các phương tiện.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun hơi nước 40°, 080	60	2.114-008.0	Đầu phun hơi nước bằng đồng thau dành cho máy HDS sử dụng ở bước phun hơi nước.	<input type="checkbox"/>
Giá đỡ đầu phun xoáy				
Owner of jets double brass	61	4.764-012.0		<input type="checkbox"/>
BỘ ĐẦU HÚT / VÒNG ĐỆM				
Bộ đầu hút				
Đầu phun dạng vít	62	4.112-011.0	Đầu phun dạng vít với các bảo vệ cho vòi phun áp lực và áp suất cao	<input type="checkbox"/>
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Dây làm sạch ống nước, ID 6				
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 10 m, áp lực tối đa 250 bar	63	6.110-046.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	<input type="checkbox"/>
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	64	6.110-008.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	<input type="checkbox"/>
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 30 m, áp lực tối đa 250 bar	65	6.110-047.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	<input type="checkbox"/>
Đầu phun làm sạch ống nước				
Đầu phun vệ sinh đường ống D21/060	66	4.765-002.0	Đầu bút chì xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun vệ sinh đường ống D30/060	67	4.765-005.0		<input type="checkbox"/>
Đầu phun làm sạch đường ống 120	68	5.763-089.0	Đầu phun làm sạch đường ống có đường kính 24 mm. Với 4 vòi phun nghiêng về một góc 30°.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun làm sạch đường ống 055, 3x30°, 16 mm	69	5.763-015.0	Đầu phun làm sạch ống 16 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun làm sạch đường ống 060, 1x phía trước, 3x30°, 16 mm	70	5.763-016.0		<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Đầu phun làm sạch ống nước				
Đầu phun làm sạch đường ống 070, 3x30°, 30 mm	71	5.763-021.0	Đầu phun làm sạch ống 30 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun xoay làm sạch đường ống	72	6.415-440.0	Đầu phun xoay làm sạch đường ống với ren trong và bốn tia xoay để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống và đường ống bị tắc.	<input type="checkbox"/>
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30				
Vòng kẹp ống	73	2.642-528.0	Vòng kẹp ống để cố định vòi hút vào các bề mặt nhẵn.	<input type="checkbox"/>
Lọc rác	74	2.642-532.0	Gầu thép mạ kẽm để thu gom chất bẩn thô và để cố định ống hút ở khu vực bên ngoài.	<input type="checkbox"/>
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 30 Me	75	2.111-013.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với vòng bi gồm kẹp, bánh xe xoay không để lại dấu và kết nối ống hút. Lý tưởng để làm sạch trong nhà, ví dụ: ngành công nghiệp thực phẩm.	<input type="checkbox"/>
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 50				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 50 Me	76	2.111-023.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với chiều rộng làm việc 500 mm. Lý tưởng cho các khu vực rộng lớn. Với vòng bi gồm đối, tay cầm đẩy, bánh xe xoay không để lại dấu và hệ thống định lượng chất tẩy rửa.	<input type="checkbox"/>
Bộ đầu phun FR				
Bộ đầu phun cho FR, 850 l/h – 1100 l/h	77	2.640-442.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất và đầu nối. Đối với đầu chà làm sạch bề mặt Kärcher (850 đến 1100 l/h).	<input type="checkbox"/>
Bộ đầu phun FRV				
Bộ đầu phun cho FRV, 080	78	2.642-982.0	Bộ đầu phun dành riêng với đầu phun công suất Kärcher và đầu phun tia cho FRV 30.	<input type="checkbox"/>
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30 Me	79	2.111-012.0	Nhờ khả năng tự động hút nước bẩn, đầu chà làm sạch bằng thép không gỉ FRV 30 Me giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C.	<input type="checkbox"/>
Ống nối dài cho FRV 30 Me và FRV 50 Me	80	4.441-040.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30 Me. Bao gồm bộ chuyển đổi kết nối.	<input type="checkbox"/>
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 50 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 50 Me	81	2.111-024.0	Làm sạch bề mặt với tính năng hút nước bẩn tự động cho các bề mặt rất lớn – điều này có nghĩa là FRV 50 Me. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C. FRV 50 Me có ống hút polyurethane 10m chịu được nhiệt độ. Các tính năng chất lượng bổ sung là con lăn lái không để lại dấu và ổ trục gồm kẹp. Bộ đầu phun dành riêng cho đầu chà phải được đặt hàng riêng. Tối đa 250 bar / 2000 l/h / 85°C.	<input type="checkbox"/>
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Thanh phun Cup foam lance				
Bình phun tạo bọt Advanced 3, 900 l/h – 2500 l/h	82	4.112-065.0	Được thiết kế đặc biệt để sử dụng với các chất tẩy rửa mạnh: Cần phun bọt tuyệt vời chất lượng cao Advanced 3 với điều chỉnh góc phun và Ecobrass cho máy tẩy rửa áp suất cao của Kärcher.	<input type="checkbox"/>
Bình phun tạo bọt DUO cải tiến 3, 900 l/h – 2500 l/h	83	4.112-069.0		<input type="checkbox"/>
Bình phun tạo bọt Basic 3, 900 l/h – 2500 l/h	84	4.112-055.0	Chất lượng cao, đơn giản và bền: Bình phun tạo bọt basic 3 dùng cho máy phun rửa áp lực cao với tốc độ dòng chảy 900-2500 l/h. Giảm một nửa lượng tiêu thụ chất tẩy rửa trong khi vẫn duy trì chất lượng bọt tối ưu.	<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Thanh phun Cup foam lance				
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Basic	85	5.071-414.0	Để thay đổi nhanh chất tẩy rửa: Hộp chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít cho ống phun bọt cơ bản (2.112-053.0, 2.112-054.0 và 2.112-055.0).	<input type="checkbox"/>
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Advanced	86	6.414-050.0	Bình chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít để thay thế nhanh chất làm sạch (đối với vòi phun bọt 2.112-017.0 và 2.112-018.0)	<input type="checkbox"/>
Inno Foam Kit				
Bộ tạo bọt Inno với vòi phun chất tẩy rửa	87	2.112-000.0	Hệ thống tạo bọt áp suất cao với ống dẫn kép (vòi phun bọt và tia cao áp để rửa). Để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HDS và áp lực cao di động và cố định để làm sạch hoặc khử trùng.	<input type="checkbox"/>
Bộ tạo bọt Inno	88	2.112-008.0		<input type="checkbox"/>
Easy Foam Set				
Bộ tạo bọt Easy với vòi phun RM	89	2.112-010.0	Hệ thống bọt HP để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HD/HDS để làm sạch và khử trùng. Đầu phun bọt để kết nối với ống phun và vòi phun hóa chất HP với van định lượng chính xác 0-5%. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	<input type="checkbox"/>
Bộ tạo bọt Easy	90	2.112-011.0		<input type="checkbox"/>
Đầu phun cho Inno/Easy Foam Set				
Bộ đầu phun 110 cho bộ Inno/ Easy 1000-1300 l/h	91	2.111-020.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất Kärcher và bộ chèn đầu phun. Cho bộ tạo bọt Inno/ Easy 1000-1300 l/h. Để có hiệu suất hệ thống bọt tối ưu.	<input type="checkbox"/>
Bộ dụng cụ lắp ráp đầu phun bọt				
Đầu phun tạo bọt gắn kèm	92	2.112-013.0	Bộ tạo bọt. Đầu phun tạo bọt lý tưởng để sử dụng trong các khu vực vệ sinh và ngành công nghiệp thực phẩm và bất cứ nơi nào cần thời gian sử dụng dài.	<input type="checkbox"/>
MÁY TRỌN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao và thấp (không có đầu phun)	93	4.637-032.0	Vòi phun chất tẩy rửa cho liều lượng áp suất cao và thấp độc lập. Liều lượng tối đa khoảng 15%.	<input type="checkbox"/>
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao (không có đầu phun)	94	4.637-033.0	Liều lượng chất làm sạch ở áp suất cao 3 – 5%	<input type="checkbox"/>
Bộ vòi phun thép không gỉ cho HDS 10/20-4M	95	6.645-762.0	Được phát triển cho máy phun rửa áp lực cao HD 10/20-4 M, vòi phun bằng thép không gỉ đảm bảo liều lượng chất làm sạch tối ưu. Được cung cấp với ống hút và bộ lọc.	<input type="checkbox"/>
Bộ đầu phun kết hợp với mã 4.637-033.0				
Bộ đầu phun 1000-1200 l/h	96	4.769-013.0	Đối với HD 1000-1200 l/h. Bao gồm đầu phun + đầu phun công suất HP + khớp nối	<input type="checkbox"/>
Bộ kết nối với mã 4.637-032.0				
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực cao	97	4.769-003.0	Đầu phun cho vòi phun chất tẩy rửa 3.637-001 cho ứng dụng chất tẩy rửa áp suất cao. Phù hợp với máy phun rửa áp lực cao với lưu lượng nước lên đến 1100 l/h.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực thấp	98	4.769-001.0	Ứng dụng áp lực cao với máy lên đến 1.100 l/h	<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Khớp nối quay				
Khớp xoay	99	4.111-021.0	Chống xoắn ống HP một cách đáng tin cậy. Kết nối EasyLock. Bảo vệ tay cầm	<input type="checkbox"/>
Đầu nối				
Khớp nối vít cho đầu chà làm sạch bề mặt và bộ điều khiển Servo Control	100	4.111-022.0	Để gắn đầu phun áp lực cao và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HD (với đầu phun vít) – 1 x M 22 x 1.5 / 1 x M 18 x 1.5.	<input type="checkbox"/>
Bộ phân phối chữ Y	101	4.111-024.0	Cung cấp tùy chọn kết nối hai bộ phận phun với máy. Lắp đặt trên đầu ra cao áp.	<input type="checkbox"/>
Đầu phun ngắn	102	4.111-038.0	Để gắn đầu phun cao áp và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HP (với đầu phun vít). Không tương thích với đầu phun ba.	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 1 M22AG-TR22AG	103	4.111-029.0	Bộ chuyển đổi 1 để kết nối ống cũ với ống mới	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 2 M22IG-TR22AG	104	4.111-030.0	Bộ chuyển đổi 2 để kết nối thiết bị cũ với ống mới và súng cũ với ống mới	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi M22IG-TR22AG	105	4.111-031.0	Bộ điều hợp 3 để kết nối súng cũ với ống phun mới và bộ điều chỉnh servo mới	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 4 TR22IG-D11	106	4.111-032.0	Bộ chuyển đổi 4 để kết nối súng mới với ống xoay cũ	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 5 TR22IG-M22AG	107	4.111-033.0	Bộ điều hợp 5 để kết nối súng mới với ống phun cũ và bộ điều chỉnh servo mới với ống phun cũ	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 6 TR22IG-M22AG	108	4.111-034.0	Bộ chuyển đổi 6 để kết nối thiết bị mới với ống cũ và ống cũ với súng mới	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 7 M18IG-TR20AG	109	4.111-035.0	Bộ chuyển đổi 7 để kết nối ống phun cũ với đầu phun mới	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 8 TR20IG-M18AG	110	4.111-036.0	Bộ chuyển đổi 8 để kết nối ống phun mới với đầu phun cũ	<input type="checkbox"/>
Khớp nối dài 9 TR	111	4.111-037.0	Khớp nối 9 giúp nối các ống mới với nhau	<input type="checkbox"/>
Bộ chuyển đổi 12 khớp xoay EASY!Lock 22 IG – M22 x 1.8 AG	112	4.111-046.0	Bộ chuyển đổi có thể xoay để kết nối Súng cao áp EASY!Force và ống áp lực cao với kết nối M 22x1.5	<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
GUỒNG ỐNG				
Guồng ống cuốn tự động				
Cuộn ống nhựa tự động bao gồm ống áp lực cao, 15 m	113	2.639-257.0	Cuộn vòi tự động được gắn lò xo và sẵn sàng sử dụng khi treo tường. Đơn giản hóa việc xử lý ống áp suất cao, rút ngắn thời gian thiết lập và tăng an toàn lao động.	<input type="checkbox"/>
Cuộn ống tự động, thép/nhựa sơn tĩnh điện, 20 m	114	6.392-074.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép sơn tĩnh điện, vành được làm từ nhựa.	<input type="checkbox"/>
Cuộn thu hồi ống tự động thép không gỉ/vật liệu tổng hợp, 20 m	115	6.392-083.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép không gỉ, vành được làm từ nhựa.	<input type="checkbox"/>
Cuộn ống tự động, sơn phủ, 20 m	116	6.392-106.0	Cuộn vòi tự động bằng nhựa siêu bền. Khung thép sơn. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	<input type="checkbox"/>
Cuộn ống, tự động, phủ màu xám bazan, 20 m	117	6.392-105.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ví dụ: mã đặt hàng 6.110-011.0 (ID 8, 20 m, 315 bar) hoặc mã đặt hàng 6.110-028.0 (ID 8, 20 m, 400 bar Tuổi thọ cao).	<input type="checkbox"/>
Cuộn vòi tự động, thép không gỉ, bao gồm giá đỡ xoay, 20 m	118	6.392-076.0	Cuộn vòi tự động bằng thép không gỉ. Với giá đỡ xoay. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	<input type="checkbox"/>
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 40 m	119	6.392-442.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ống áp suất cao tương thích, ví dụ: mã đặt hàng 6.110-076.0 (ID 8, 40 m, 400 bar, bộ phụ kiện kết nối cuộn ống 1x).	<input type="checkbox"/>
Giá đỡ xoay sơn tĩnh điện	120	2.639-931.0	Giá đỡ xoay gắn tường cho cuộn ống tự động. Đối với bán kính hoạt động tối đa và tính linh hoạt của ống áp lực cao. Có thể xoay 120°. Thép mạ kẽm.	<input type="checkbox"/>
Giá đỡ xoay bằng thép không gỉ	121	2.641-867.0	Giá đỡ tường xoay làm bằng thép cao cấp (cho 2.641-866). Điều này giúp tối đa hóa sự linh hoạt và tiện lợi khi làm việc với ống HP.	<input type="checkbox"/>
Bộ phụ kiện kèm theo cuộn ống tự động HDS M/S	122	2.110-011.0	Cuộn vòi tự động được xem như một bộ phụ kiện hoàn chỉnh để lắp. Thích hợp cho dòng HDS trung và super. Để thuận tiện tối đa khi cuộn và tháo ống cao áp.	<input type="checkbox"/>
Bộ phụ kiện giá đỡ cuộn ống tự động HDS M/S	123	2.110-020.0	Giá đỡ bao gồm vật liệu kết nối để lắp đặt cuộn vòi tự động với các máy phun rửa áp lực cao dòng HDS trung và super.	<input type="checkbox"/>
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Bàn chải				
Bàn chải truyền động hoàn chỉnh	124	4.762-584.0	Dẫn động thủy lực để quay chổi lăn. Để làm sạch mặt tiền hoặc lắp đặt năng lượng mặt trời bằng máy vệ sinh áp suất cao chuyên nghiệp của chúng tôi. Lắp đặt trên ống phun hoặc ống lồng.	<input type="checkbox"/>
Chống bắn tia nước hoàn toàn	125	4.762-621.0	Bộ phận bảo vệ chống bắn tia nước có gắn khóa dán để xoay chổi lăn. Nhìn rõ bàn chải nhờ lớp phim trong suốt, đồng thời bảo vệ chống bắn tung tóe.	<input type="checkbox"/>
Bàn chải xoay mềm	126	4.762-623.0	Bàn chải mềm đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Bàn chải				
Bàn chải xoay cứng vừa	127	4.762-624.0	Bàn chải cứng vừa phải đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiện lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	<input type="checkbox"/>
Bàn chải xoay cứng	128	4.762-625.0	Bàn chải cứng đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiện lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	<input type="checkbox"/>
Bàn chải cứng	129	6.960-133.0	Bàn chải với lông cứng để làm sạch mặt tiền và lớp trải sàn của ngành công nghiệp và loại bỏ bụi bẩn thô. Lắp đặt đơn giản trên ống lồng hoặc ống áp lực cao của Kärcher.	<input type="checkbox"/>
Bàn chải cứng vừa	130	6.960-134.0	Làm sạch mặt tiền, cửa chớp và vải dệt một cách tối ưu: bàn chải với lông cứng vừa phải để gắn nhanh và đơn giản vào ống lồng hoặc ống phun áp lực cao của Kärcher.	<input type="checkbox"/>
Bàn chải mềm	131	6.960-135.0	Lắp đặt đơn giản trên cây thương dạng ống lồng hoặc cần phun áp lực cao của Kärcher: bàn chải có lông mềm để làm sạch sâu các bề mặt nhạy cảm như kính hoặc hệ thống năng lượng mặt trời.	<input type="checkbox"/>
Bàn chải tròn iSolar 800 cải tiến	132	6.368-094.0	Đầu bàn chải vận hành bằng nước iSolar 800, rộng 800 mm, cho lưu lượng nước 700 – 1.000 l/h. Với hai bàn chải quay đĩa đối xứng và khớp góc linh hoạt. Dành cho hệ thống quang điện.	<input type="checkbox"/>
Bàn chải tròn iSolar 400 cải tiến	133	6.368-092.0	Bàn chải iSolar 400 cho tốc độ dòng nước 700-1.000 l/h. Bàn chải đĩa chạy bằng nước với chiều rộng 400 mm làm sạch các hệ thống quang điện từ nhỏ đến trung bình. Cũng hoàn hảo để sử dụng trên các hệ thống trên cao.	<input type="checkbox"/>
Teleskopstangen				
Van bi	134	4.580-097.0	Bộ chuyển đổi áp suất thấp TL bao gồm van bi để lắp đặt không cần dụng cụ trên ống lồng. Lý tưởng cho các ứng dụng có bàn chải cao áp xoay.	<input type="checkbox"/>
Cây thương dạng ống lồng thủy tinh 7 m	135	4.762-609.0	Cây thương ống lồng TL 7 F với tầm với lên đến 7 m được làm từ sợi thủy tinh chắc chắn và nhẹ. Với các chốt tháo nhanh thực tế để rút và mở rộng đơn giản.	<input type="checkbox"/>
Cây thương dạng ống lồng hybrid 7 m	136	4.762-610.0	Cây thương ống lồng hybrid đa chức năng TL 7 H được làm bằng hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh cứng và nhẹ. Cây thương ống lồng nhờ các chốt tháo nhanh. Tầm với lên đến 7 m.	<input type="checkbox"/>
Telescope lance hybrid 10 m	137	4.762-611.0	Tầm với đến 10 m: ống kính thiên văn lai TL 10 H. Bao gồm hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh và thích hợp cho việc sử dụng đa chức năng. Rút và mở rộng đơn giản nhờ các chốt tháo nhanh.	<input type="checkbox"/>
Cây thương dạng ống lồng carbon 10 m	138	4.762-612.0	Ống lồng bằng sợi carbon TL 10 C. Với tầm với lên đến 10 m và các chốt tháo nhanh thực tế. Sử dụng đa chức năng để làm sạch mặt tiền, cửa sổ hoặc tấm pin mặt trời.	<input type="checkbox"/>
Cây thương dạng ống lồng carbon 14 m	139	4.762-613.0	Độ cứng tối đa với trọng lượng tối thiểu: ống lồng TL 14 C làm từ sợi carbon. Tầm với cực lớn 14 m, sử dụng đa chức năng và dễ sử dụng nhờ chốt tháo nhanh.	<input type="checkbox"/>
Súng phun	140	4.775-154.0	Bộ chuyển đổi áp suất cao TL, súng cao áp linh hoạt để làm sạch áp suất cao với ống lồng. Công thái học, dễ cài đặt, phù hợp cho người thuận tay phải và trái.	<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Wasserenthärtung				
WS 50	141	6.368-463.0	Thiết bị làm mềm nước WS 50 di động ngăn chặn cặn vôi bám trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	<input type="checkbox"/>
WS 100	142	6.368-464.0	Thiết bị làm mềm nước WS 100 di động ngăn chặn cặn vôi bám trên bề mặt sạch. Một loại nhựa trao đổi ion đặc biệt loại bỏ cặn vôi hòa tan khỏi nước.	<input type="checkbox"/>
WS Regenerator	143	6.368-465.0	Với hệ thống tái sinh WS Regenerator, các hộp lọc làm mềm của thiết bị làm mềm nước WS 50 và WS 100 có thể được hoàn nguyên và tái sinh chỉ bằng một nút nhấn.	<input type="checkbox"/>
Schläuche				
ống cho iSolar HP 7	144	6.392-978.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 7. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	<input type="checkbox"/>
ống cho iSolar HP 10	145	6.392-977.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 10. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	<input type="checkbox"/>
ống cho iSolar HP 14	146	6.392-976.0	Ống HP chất lượng cao, linh hoạt (có bọc cao su) cho iSolar TL 14. Lớp ngoài có đặc tính trượt đặc biệt tốt khi kéo dài và thu lại cần.	<input type="checkbox"/>
Bộ đầu nối				
Bảo vệ chống trượt iSolar	147	6.988-152.0	Hệ thống an ninh cá nhân được chứng nhận cho công việc trên sân thượng. Bao gồm: Bộ chống rơi có giám sát và dây thừng Kernmantle 15m dây nịt, dây treo neo và hộp thép tấm.	<input type="checkbox"/>
WET BLASTING ATTACHMENT				
Wet blasting attachment (without nozzle)				
Phụ kiện phun ướt có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	148	4.115-000.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao.	<input type="checkbox"/>
Phụ kiện phun ướt không có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	149	4.115-006.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cặn: Phụ kiện phun ướt Kärcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao. Với kiểm soát dòng chảy.	<input type="checkbox"/>
Bộ đầu phun cho đầu phun ướt				
Bộ đầu phun cho đầu phun tia ướt 055	150	2.112-024.0	Bao gồm đầu phun ướt và đầu chèn – chỉ để sử dụng kết hợp với đầu phun tia ướt 4.115-000.0 4.115-006.0.	<input type="checkbox"/>
Boron carbide nozzle				
Đầu phun boron cacbua, cho máy lên đến 1.000 l/h	151	6.415-084.0	Ngoài gói đầu phun. Đầu phun chống mài mòn rất tốt với mâm kẹp cacbua boron để hoạt động liên tục.	<input type="checkbox"/>
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Hệ thống làm sạch thùng (Barrel and tank cleaning)				
Vòi xịt rửa thùng BC 14/12	152	2.112-020.0	Vòi xịt rửa thùng BC 14/12 là thiết bị xịt chuyên dụng để làm sạch bên trong của các thùng, bể – đặc biệt là thùng gỗ sồi có dung tích từ 225 đến 600 lít.	<input type="checkbox"/>
Rotary cleaner head M63E	153	6.751-061.0		<input type="checkbox"/>
Bộ dụng cụ cho đầu phun HKF 50 (3.631-009.0/ 3.631-039.0)				
Đầu phun 045 cho đầu xịt 2 vòi HKF 50	154	6.415-446.0	Đầu phun cho hoạt động hai đầu xịt	<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



		Mã đặt hàng		
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ dụng cụ cho đầu phun HKF 50 (3.631-009.0/ 3.631-039.0)				
Đầu phun 090 cho đầu xịt 1 vòi HKF 50	155	6.415-447.0	Đầu phun cho hoạt động hai đầu xịt	<input type="checkbox"/>
Tay cầm đôi để kiểm soát chính xác đầu xịt	156	2.863-036.0	Tay cầm đôi. Kiểm soát chính xác đầu xịt	<input type="checkbox"/>
Nút vận để sử dụng đầu xịt với một vòi	157	5.411-061.0	Nút vận để sử dụng đầu xịt với một vòi	<input type="checkbox"/>
BỘ THIẾT BỊ PHỤ TRỢ				
Bộ nâng cần trực				
Bộ phụ kiện khoan vận chuyển	158	2.644-053.0	Bộ phụ kiện khoan vận chuyển để cố định an toàn máy phun rửa áp lực HDS Medium và Super Class trong quá trình vận chuyển.	<input type="checkbox"/>
Bộ phụ tùng giám sát lửa				
Bộ phụ kiện giám sát ngọn lửa dành cho dòng máy HDS trung và Super	159	2.641-796.0	An toàn hơn nhờ hệ thống giám sát ngọn lửa ABS cho dòng máy phun rửa áp lực cao HDS M/S: Cảm biến ánh sáng giám sát ngọn lửa đầu đốt. Nguồn cung cấp nhiên liệu sẽ tự động ngắt nếu ngọn lửa tắt.	<input type="checkbox"/>
Bộ tích lũy				
Bộ phụ kiện bình áp lực cho dòng máy HDS trung và super	160	2.641-803.0	Bộ tích lũy có thể được gắn trên máy phun rửa áp lực cao HDS để làm giảm sự tăng áp suất, giúp bảo toàn hệ thống dây chuyên của máy.	<input type="checkbox"/>
Bộ điều khiển từ xa				
Bộ phụ kiện điều khiển từ xa cho dòng máy HDS Trung và Super	161	2.642-157.0	Điều khiển từ xa cho các máy phun rửa áp lực cao HDS Trung và Super với các chức năng bật/tắt, nước nóng/lạnh và bật/tắt chất tẩy rửa. Để gắn vào tường.	<input type="checkbox"/>
Điều khiển từ xa Coin-op				
Bộ điều khiển từ xa bằng đồng xu dành cho máy HDS Trung và Super	162	2.642-158.0	Trang bị thêm bộ nhận tiền xu cho các máy phun rửa áp lực cao HDS Trung và Super để vận hành tự phục vụ. Cài đặt trên máy.	<input type="checkbox"/>
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Khớp nối Geka				
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 3/4"	163	6.388-455.0	có đệm ống	<input type="checkbox"/>
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 1"	164	6.388-465.0	có ngạnh ống	<input type="checkbox"/>
Đầu nối Geka với ren trong, R 1"	165	6.388-458.0	có ren cái	<input type="checkbox"/>
Bộ lọc hút				
Bộ lọc hút nước	166	6.414-956.0	Thích hợp cho ao, bể chứa hoặc tương tự, vỏ lọc polyamide, lưới lọc bằng thép không gỉ, lưới 800 µm, kết nối R 3/4" và R 1", không có van một chiều	<input type="checkbox"/>
Bộ lọc hút với van một chiều	167	4.730-012.0	Bộ lọc hút bằng đồng thau thích hợp cho ao, bể chứa, vv có van một chiều.	<input type="checkbox"/>
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước phổ thông	168	2.637-020.0	Bộ lọc nước tốt, kích thước mắt lưới 25 µm. Nhiệt độ tối đa 50 ° C. Bảo vệ máy khỏi các hạt bụi bẩn nhỏ trong nước. Lượng nước lên đến 1200 l / h. Kết nối 3/4 ", với bộ chuyển đổi 1".	<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HDS 10/20-4 M 1.071-900.0



169



170



171-172



173



174



175

		Mã đặt hàng		
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước lưới mịn, với bộ chuyển đổi	169	4.730-102.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 125 µm, tối đa nhiệt độ 50°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	<input type="checkbox"/>
Bộ lọc nước lưới mịn, 100 µm, R 1"	170	2.638-270.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 100 µm, tối đa nhiệt độ 60°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	<input type="checkbox"/>
Ống cấp nước				
Ống cấp nước	171	4.440-207.0	NW 19 R1" / R 3/4", lên đến 85°C, để tăng tốc	<input type="checkbox"/>
	172	4.440-270.0	NW 19 R1" / R1", lên đến 85 °C	<input type="checkbox"/>
BÀN CHẢI CỌ RỬA				
Bàn chải tiến				
Bàn chải rửa đẩy	173	4.113-001.0	Để làm sạch tổng quát của tất cả các bề mặt. Kẹp trực tiếp vào vòi phun. Kết nối M 18 x 1.5	<input type="checkbox"/>
Bàn chải xoay				
Bàn chải rửa xoay cho máy >800 l/h, lông nylon	174	4.113-002.0	Được vận hành bởi dòng nước. Nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông khỏi bất kỳ bề mặt nào. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C, M 18 x 1.5 (chèn bàn chải có thể thay thế).	<input type="checkbox"/>
Bàn chải rửa xoay cho máy >800 l/h, lông tự nhiên	175	4.113-005.0		<input type="checkbox"/>

Phụ kiện đang có hàng